TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 24/2025/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thúy, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 42A/QĐST-HC ngày 01/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh TH đã căn cứ khoản 5 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 143; Điều 144 Luật tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

1. Ông Lê Hữu H1, sinh năm 1952; địa chỉ: thôn ĐL, xã HL, tỉnh TH (trước đây là thôn ĐL, xã HT, huyện HH, tỉnh TH).

2. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1949; địa chỉ: số nhà 05, ngõ 515, đường HVT, phường HB, tỉnh PT (trước đây là số nhà 05, ngõ 515, đường HVT, phường HN, thành phố HB, tỉnh HB).

Người đại diện theo ủy quyền của T1: Ông Lê Hữu H1.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân (UBND) HL, tỉnh TH (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện HH, tỉnh TH;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. UBND xã HL, tỉnh TH (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND xã HT, huyện HH, tỉnh TH);

2. Bà Lê Thị D1, sinh năm 1944;

3. Ông Lê Hữu T2, sinh năm 1968;

4. Ông Lê Hữu B1, sinh năm 1971;

5. Bà Lê Thị P1, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: thôn ĐL, xã HL, tỉnh TH (trước đây là thôn ĐL, xã HT, huyện HH, tỉnh TH).

6. Bà Lê Thị T3, sinh năm 1955; địa chỉ: thôn 4 làng KT, xã XL, tỉnh TH (trước đây là thôn 4 làng KT, xã XT, huyện TS, tỉnh TH).

7. Bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1985;

8. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: số nhà 18 NT, phường HT, tỉnh TH (trước đây là số nhà 18 NT, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH).

9. Ông Lê Hữu L1, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn HN, xã HL, tỉnh TH (trước đây là thôn HN, xã HT, huyện HH, tỉnh HH).

10. Bà Lê Thị T4, sinh năm 1976; địa chỉ: Phố 4, phường QP, tỉnh TH (trước đây là Phố 4, phường QH, thành phố TH, tỉnh TH).

11. Bà Lê Thị S1, sinh năm 1950;

12. Bà Lê Thị V1, sinh năm 1965;

13. Ông Lê Hữu Q1, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: thôn ĐL, xã HL, tỉnh TH (trước đây là thôn ĐL, xã HT, huyện HH, tỉnh TH).

14. Ông Lê Hữu H3, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn ĐL, xã HL, tỉnh TH (trước đây là thôn ĐL, xã HT, huyện HH, tỉnh TH).

15. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1947; địa chỉ: thôn CM, xã NT, tỉnh TH (trước đây là thôn CM, thị trấn BS, huyện NT, tỉnh TH).

16. Bà Đỗ Thị T5, sinh năm 1950; địa chỉ: thôn HN, xã HL, tỉnh T (trước đây là thôn HN, xã HT, huyện HH, tỉnh HH).

17. Bà Lê Thị L2, sinh năm 1974;

18. Ông Lê Đức M2, sinh năm 1975;

19. Bà Lê Thị Đ1, sinh năm 1976,

Cùng địa chỉ: thôn CM, xã NT, tỉnh TH (trước đây là thôn CM, thị trấn BS, huyện NT, tỉnh TH).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị S1, ông Lê Hữu Q1, bà Lê Thị V1, ông Lê Hữu H3, bà Nguyễn Thị M1, bà Đỗ Thị T5, bà Lê Thị L2, ông Lê Đức M2, bà Lê Thị Đ1 là: Ông Lê Hữu H1, sinh năm 1952; địa chỉ: thôn ĐL, xã HL, tỉnh TH (trước đây là thôn ĐL, xã HT, huyện HH, tỉnh TH).

XÉT THẤY

Ngày 01/10/2024, Tòa án nhân dân tỉnh TH đã thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 247/2024/HCST theo đơn khởi kiện của ông Lê Hữu H1 và bà Lê Thị T1. Tại đơn khởi kiện, người khởi kiện trình bày:

Ông bà nội tôi là cụ Lê Hữu T6 (sinh năm 1893, chết năm 1988) và cụ bà là Lê Thị B2 (sinh năm 1895, chết năm 1987). Cách đây hơn 100 năm, cho đến năm 1988 ông bà nội tôi là người sinh sống và là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất số 657, tờ bản đồ địa chính số 03 tại thôn ĐL, xã HT, huyện HH, tỉnh TH. Ông bà tội có 05 người con gồm: Ông Lê Hữu T7 (chết năm 1988), ông Lê Hữu L3 (chết năm 2015), ông Lê Hữu T8 (chết năm 1991), ông Lê Đức A1 (chết năm 2013), ông Lê Hữu H4 (chết năm 2022).

Khi các con của cụ trưởng thành thì hộ ông Lê Hữu L3 và hộ ông Lê Đức A1 ra ở riêng nơi khác. Trong lúc này toàn bộ thửa đất mà hiện nay mang số 657, tờ bản đồ địa chính số 03 tại thôn 2 cũ nay là thôn ĐL, xã HT, huyện HH đã được tách ra làm 3 thửa: Thửa 249 ông bà nội tôi ở; Thửa 250 bác tôi là ông Lê Hữu T7 ở; Thửa 242 ông bà nội tôi để làm vườn.

Đến năm 1978, ông bà tôi mới công bố với con cháu cho gia đình ông Lê Hữu T7 thửa 250. Còn thừa 242 cho gia đình ông Lê Hữu H4. Do ông bà không biết chữ nên chỉ di ngôn bằng miệng với con cháu. Lúc đó, trên thửa đất này cũng chỉ còn 3 hộ ở là: Hộ cụ Lê Hữu T6; hộ ông Lê Hữu T7 và hộ ông Lê Hữu H4. Đến khi lập bản đồ 299 ở xã HT, huyện HH vào năm 1985 thửa 242 đáng lẽ là tên ông Lê Hữu H4 nhưng lại mang tên ông Lê Hữu Q2. Trong khi đó ông Q2 chỉ là con của ông Lê Hữu T7. Gia đình chúng tôi thấy việc làm này là sai hoàn toàn, không đúng thực tế, không đúng trình tự của pháp luật. Đến năm 1996, khi lập bản đồ địa chính lại và đến năm 2007 lập hồ sơ và cấp giấy Quyền sử dụng đất thì toàn bộ mảnh đất số 657, tờ bản đồ địa chính số 3 tại thôn 2 cũ, nay là thôn ĐL, xã HT, huyện HH, tỉnh TH lại hoàn toàn mang tên ông Lê Hữu Q2 và bà Lê Thị D1. Trong khi đó gia đình chúng tôi cũng không biết không hề một ai được biết việc này, mãi đến ngày 01/02/2024 đại gia đình chúng tôi mới được biết. Nay chúng tôi làm đơn để nghị Tòa án giải quyết: Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 023666 do UBND huyện HH, tỉnh TH cấp ngày 21/8/2007 cho ông Lê Hữu Q2 và bà Lê Thị D1, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00553, thửa đất số 657, tờ bản đồ số 03 (E-48-08-233-d); địa chỉ thửa đất: Thôn 2, nay là thôn ĐL, xã HT, huyện HH, tỉnh TH.

Quá trình giải quyết vụ án, UBND huyện HH, tỉnh TH và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HH cung cấp thông tin, tài liệu gồm:

1. Thửa đất số 657, tờ bản đồ số 03 (E-48-08-233-d); tại thôn ĐL, xã HT, huyện HH, tỉnh TH theo hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ:

- Hồ sơ 299/TTg xã HT lập năm 1985, gồm các thửa:

+ Thửa đất số 242, tờ bản đồ số 03, diện tích 276,0m^2, loại đất T; tên chủ sử dụng đất: Lê Hữu Q2.

+ Thửa đất số 249, tờ bản đồ số 03, diện tích 180,0m^2; loại đất T; tên chủ sử dụng đất: Lê Hữu T6.

+ Thửa đất số 150 (trong bản đồ đánh nhầm thửa 250 thành thửa 150). Sổ mục kê thể hiện là thửa 250, tờ bản đồ số 03, diện tích 180,0m^2, loại đất T; tên chủ sử dụng đất: Lê Hữu T7.

- Hồ sơ địa chính xã HT lập năm 1996, gồm các thửa:

+ Thửa đất số 657, tờ bản đồ số 03, diện tích 330,0m^2, loại đất T, tên chủ sử dụng đất: Lê Hữu Q2.

+ Thửa đất số 653, tờ bản đồ số 03, diện tích 237,0m^2; loại đất T, tên chủ sử dụng đất: Lê Hữu T7.

- Theo hồ sơ địa chính đo vẽ 2015

+ Thửa đất số 66, tờ bản đồ số 11, diện tích 693,89m^2, loại đất ONT; chủ sử dụng đất: Lê Hữu Q2.

2. Kiểm tra thông tin hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Theo sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lưu trữ tại xã HT có thể hiện: UBND huyện HH đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân thể hiện cụ thể như sau: Thửa đất số 657, tờ bản đồ số 03, Bản đồ địa chính xã HT lập năm 1996, diện tích 649,0m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, tên chủ sử dụng: ông Lê Hữu Q2 và bà Lê Thị D1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/8/2007, số phát hành: AI 023666, số vào số cấp GCN:H00553.

NHẬN THẤY

Theo ông Hùng trình bày và theo tài liệu UBND cung cấp thì: trước đây, cụ Lê Hữu T6 (sinh năm 1893, chết năm 1988) và cụ bà là Lê Thị B2 (sinh năm 1895, chết năm 1987) là ông nội của ông Lê Hữu H1 là người sinh sống và sử dụng hợp pháp thửa đất số 657, tờ bản đồ số 03. Năm 1985 thửa đất số 657, tờ bản đồ số 03 (E-48-08-233-d); tại thôn ĐL, xã HT, huyện HH, tỉnh TH, sau này tách 03 thửa, gồm các thửa:

+ Thửa đất số 242, tờ bản đồ số 03, diện tích: 276,0m^2, loại đất T; tên chủ sử dụng đất: Lê Hữu Q2.

+ Thửa đất số 249, tờ bản đồ số 03, diện tích 180,0m^2, loại đất T; tên chủ sử dụng đất: Lê Hữu T6.

+ Thửa đất số 150 (trong bản đồ đánh nhầm thửa 250 thành thửa 150). Sổ mục kê thể hiện là thửa 250, tờ bản đồ số 03, diện tích 180,0m^2, loại đất T; tên chủ sử dụng đất: Lê Hữu T7.

Theo Hồ sơ địa chính xã HT lập năm 1996, gồm các thửa:

+ Thửa đất số: 657; tờ bản đồ số: 03 Diện tích: 330,0m^2; Loại đất T; Tên chủ sử dụng đất: Lê Hữu Q2.

+ Thửa đất số: 653; Tờ bản đồ số: 03, Diện tích: 237,0m^3; Loại đất T Tên Chủ sử dụng đất: Lê Hữu T7.

Theo hồ sơ địa chính đo vẽ 2015, thì thửa đất số 66, tờ bản đồ số 11, diện tích 693,89m^2; loại đất ONT; chủ sử dụng đất: Lê Hữu Q2,

Ông Lê Hữu H1 và bà Lê Thị T1 khởi kiện Quyết định hành chính của UBND huyện HH, tỉnh TH về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 023666 ngày 21/8/2007 cho ông Lê Hữu Q2 và bà Lê Thị D1 thuộc đối tương khởi kiện vụ án hành chính được quy đinh tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính:

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng, căn cứ vào các tài liệu do người khởi kiện cung cấp và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì người khởi kiện không có một trong các loại giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và các điều kiện khác theo quy định tại Điều 99, Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013 đối với thửa đất số 657, tờ bản đồ số 03 (E-48-08-233-d); Địa chỉ thửa đất: Thôn 2, nay là thôn ĐL, xã HT, huyện HH, tỉnh TH. Do đó quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Hữu H1, bà Lê Thị T1 không bị xâm phạm bởi việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 023666 do UBND huyện HH, tỉnh TH cấp ngày 21/8/2007 cho ông Lê Hữu Q2 và bà Lê Thị D1, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00553, thửa đất số 657, tờ bản đồ số 03 (E-48-08-233-d); địa chỉ thửa đất: Thôn 2, nay là thôn ĐL, xã HT, huyện HH, tỉnh TH và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 247/2024/HCST ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc "Huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" và đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng.

Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại HN, hủy quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Lê Hữu H1, bà Lê Thị T1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu hộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Hữu H1, bà Lê Thị T1.

2. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 42A/QĐST-HC ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh TH.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh TH giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Ông Lê Hữu H1, bà Lê Thị T1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VCT&KSXXPT tại HN;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- THADS tỉnh TH ;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu: HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Cường